

Số: 03/2024/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Phạm Mỹ Như.
- *Thư ký phiên họp:* Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên họp:* Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mở phiên họp để giải quyết việc dân sự thụ lý số 123/2024/TLLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”, theo Quyết định mở phiên họp số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 195x;
- Bà Phạm Thị L, sinh năm 195x;

Người đại diện theo ủy quyền của bà L là ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1952.

Cùng cư trú: Thôn Ng, xã Đ, huyệnTK, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 198x; Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Đ, huyệnTK, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 195x;

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 196x;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tuyết: ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1956.

Cùng cư trú: Thôn Ng, xã Đ, huyệnTK, tỉnh Hải Dương.

(Ông H1, anh H2 và ông H có mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị L trình bày: Năm 2002, được sự thống nhất của ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị T (là bố, mẹ ruột của anh Nguyễn Văn H2), ông H1 và bà L có nhận anh Nguyễn Văn H2, sinh ngày

07/8/1989, quê quán tại thôn Ng , xã Đ1 (nay là xã Đ ), huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương làm con nuôi. Hai gia đình có làm thủ tục nhận con nuôi tại địa phương và được Ủy ban nhân dân xã Đ1 công nhận theo quyết định số 01/QĐ/UB ngày 16/11/2002. Do hai gia đình gần nhau và có mối quan hệ họ hàng nên anh H2 vẫn sống tại nhà bố mẹ đẻ và thường xuyên qua lại hai gia đình. Ông H1 , bà L dạy dỗ, nuôi anh H2 học đến đại học. Hiện nay, anh H2 đã trưởng thành có việc làm ổn định và có gia đình riêng nên ông H1 và bà L yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi với anh H2 để anh có thể tự do, độc lập làm ăn kinh tế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H2 trình bày:* Anh thống nhất lời trình bày của ông H1 , bà L về việc nhận anh làm con nuôi, có làm thủ tục và được Ủy ban xã Đ1 (nay là xã Đ ) công nhận. Sau thời gian nhận anh làm con nuôi, ông H1 , bà L luôn chăm lo, dạy dỗ và cho anh học hành đầy đủ. Hiện nay anh đã trưởng thành, có gia đình và cuộc sống ổn định. Anh nhất trí với đề nghị chấm dứt nuôi con nuôi với ông H1 , bà L để anh có thể tự do, độc lập làm ăn kinh tế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H3, bà Nguyễn Thị T thống nhất nội dung trình bày và đề nghị của của ông H1 , bà L , anh H2 nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án áp dụng khoản 5 Điều 29; Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 10; khoản 1 Điều 25, Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H1, bà Phạm Thị L . Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Văn H1, bà Phạm Thị L đối với anh Nguyễn Văn H2 . Chấm dứt các quyền và nghĩa vụ giữa bố mẹ nuôi ông H1 , bà L với anh H2 ; Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị T với con đẻ là anh Nguyễn Văn H2 được khôi phục kể từ thời điểm chấm dứt việc nuôi con nuôi. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông H1 , bà L được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị L có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông H1 , bà L đối với anh H2 , yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2] Vợ chồng ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị L có nhận anh Nguyễn Văn H2 , sinh ngày 07/8/1989 (con đẻ của ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị

T ), quê quán tại thôn Nghĩa Xá, xã Đại Đồng (nay là xã Đại Sơn), huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương làm con nuôi là có thật, thể hiện tại các chứng cứ: Lời khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Đơn xin nhận trẻ làm con nuôi ngày 12/10/2002; Giấy thỏa thuận về việc cho trẻ làm con nuôi ngày 12/10/2002; Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 01/QĐ/UB ngày 16/11/2002; Biên bản giao nhận con nuôi ngày 16/11/2002; Biên bản xác minh ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ. Từ thời gian nhận nuôi đến nay, ông H1 , bà L và anh H2 đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và ngược lại, hai bên không có mâu thuẫn. Nay anh H2 đã trưởng thành, có việc làm ổn định và có gia đình riêng. Ông H1 , bà L đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh H2 .

[3] Lý do, mục đích của việc ông H1 , bà L yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là do con nuôi đã thành niên, đã có gia đình và mong muốn làm kinh tế độc lập. Hơn thế nữa, các bên có mục đích chấm dứt sự ràng buộc về pháp luật về quan hệ nhận nuôi con nuôi. Lý do và đề nghị này được anh H2 và những người có liên quan là ông Nguyễn Văn H3, bà Nguyễn Thị T thống nhất. Do đó, xét thấy yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông H1 , bà L với anh H2 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Ngoài ra người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác, nên không xét đến.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị L được miễn nộp tạm ứng lệ phí, lệ phí giải quyết việc dân sự do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 25; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10; khoản 1 Điều 25, Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị L .

2. Tuyên bố: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị L , sinh năm 1959 đối với anh Nguyễn Văn H2 , sinh năm 1989, cùng cư trú: Thôn Ng, xã Đ, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị L với con nuôi anh Nguyễn Văn H2 chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực.

3. Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ đẻ ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị T với con đẻ anh Nguyễn Văn H2 được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị L được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự: Đương sự được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra Quyết định.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Đ, huyện Tứ Kỳ.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Phạm Mỹ Như**